

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày 29/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ái Tân;
Bà Trương Thị Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, đối với:

Bị cáo:

Nguyễn Đình S, sinh ngày 12/6/1982, tại huyện K, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn V, xã Húc, huyện H, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Nguyễn Công T, sinh năm: 1954 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957; vợ: Chị Trần Thị N, sinh năm: 1996 và có 01 con, sinh năm 2019;

Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Qu, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, Nguyễn Đình S điều khiển xe mô tô BKS: 74H1 - 304.12, xuất phát từ nhà tại thôn V, xã H, huyện H để về quê tại thôn P, xã K, huyện K, tỉnh H. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Sang điều khiển xe mô tô đến khu vực Ngã tư Sông thuộc xã Thanh An, huyện Cam Lộ thì dừng lại nghỉ ngơi. Lúc này, có một

người đàn ông không quen biết (không rõ tên, địa chỉ) đến trao đổi, đặt vấn đề thuê S vận chuyển 10 hộp pháo hoa nổ ra bằng địa phận tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị, với giá cước vận chuyển là 500.000 đồng (sau khi giao pháo sẽ trả tiền cước vận chuyển). Biết pháo hoa nổ là hàng cấm nhưng thấy tiện đường đi và để có thêm tiền công nên S đã đồng ý. Sau khi thỏa thuận, người đàn ông đó mang đến đưa cho S 10 hộp, trong đó: 04 hộp được gói trong một tấm bạt màu xanh - cam và 06 hộp được đựng trong một bao lác màu trắng. Sau khi nhận, S để bao lác màu trắng bên trong có 06 hộp ở vị trí gác chân của xe mô tô, để 04 hộp còn lại buộc sau yên xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe chạy theo Quốc lộ 1A. Khi S điều khiển xe đến Km 717+500 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn Cháp Bắc, xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Linh phát hiện, nghi là pháo hoa nổ nên đã bắt giữ và thu giữ một bao lác màu trắng, bên trong có 06 hộp giấy có kích thước 12x14,5x14,5cm, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn được nối dây với nhau, bên ngoài hộp giấy có nhiều hoa văn nhiều màu sắc, có chữ CHONG KOL, có ký hiệu C0834; một tấm bạt màu xanh và cam, bên trong có 04 hộp giấy có kích thước 12x14,5x14,5cm, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn được nối dây với nhau, bên ngoài hộp giấy có nhiều hoa văn nhiều màu sắc, có chữ CHONG KOL, có ký hiệu C0834, Sang khai toàn bộ 10 hộp bị thu giữ là pháo hoa nổ. Sau đó, toàn bộ 10 hộp đã thu giữ được niêm phong trong 01 thùng giấy.

Tại Bản kết luận giám định số: 1114 /KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 13,8 kg.

Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 bao lác màu trắng, bên ngoài có chữ CRYSTAL WHITE SUGAR, có kích thước 56 cm x 87cm; 01 sợi dây cao su màu đen có kích thước 1,48m x 0,027m; 01 tấm bạt, một mặt màu xanh nước biển, một mặt màu cam, có kích thước 2,25 m x 2,16 m;

- 01 xe mô tô BKS: 74H1 - 304.12, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SH MODE, màu sơn: Trắng, số máy: JK01E0238561, số khung: RLHJK0114MZ023028, (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong), kèm theo 01 GCNĐK xe máy số: 74 003851, do Công an huyện Hướng Hóa, Quảng Trị cấp ngày 11/11/2021.

(Đã chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh bảo quản chờ xử lý theo quy định)

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSVL ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình S, về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S, phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”;

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình S: Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý tài liệu, đồ vật, vật chứng:

Đối với số pháo hoa nổ và pháo nổ còn lại sau giám định, là đồ vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 bao lác màu trắng, 01 sợi dây cao su màu đen, 01 tấm bạt, một mặt màu xanh nước biển, một mặt màu cam, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 74H1 - 304.12, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SH MODE, Màu sơn: Trắng; Số máy: JK01E0238561; Số khung: RLHJK0114MZ023028, kèm theo 01 GCNĐK xe máy số: 74 003851, do Công an huyện Hướng Hóa, Quảng Trị cấp ngày 11/11/2021. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ chứng tỏ số tiền mua xe là của bà Nguyễn Thị T (mẹ chị N), lý do bà T sức khỏe yếu, không sử dụng được nên nhờ chị N đứng tên hộ để chị N chở bà T đi lại khi cần thiết, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà T không biết và không hưởng lợi gì nên đề nghị trả lại cho bà T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, còn có đối tượng bị cáo khai đã thuê bị cáo vận chuyển pháo nhưng không rõ tên, địa chỉ ở đâu, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh đã tiến hành rà soát, tìm kiếm, xác minh người có đặc điểm như lời khai của bị cáo nhưng chưa xác minh được đối tượng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý. Vì vậy, đề nghị không xét trong vụ án này.

Bị cáo Nguyễn Đình S: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố là đúng; bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, mặt khác bà T đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Nguyễn Đình S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Chiều ngày 08/11/2023, S đã có hành vi vận chuyển trái phép 13,8 kg pháo hoa nổ từ khu vực Ngã Tư

Sòng thuộc xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đến khu vực bảng địa phận tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị để lấy tiền phí công vận chuyển, khi S điều khiển xe đến Km 717+500 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn Cháp Bắc, xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Linh phát hiện và bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Đình S, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”, với tình tiết định khung: “*Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại và xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại vật liệu nổ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nhất là trong các dịp lễ, tết. Vì vậy, cần phải xử lý thỏa đáng, tương xứng với hành vi để răn đe đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo: Vận chuyển khối lượng pháo pháo hoa nổ ở mức thấp trong định lượng của định khung hình phạt;

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố là thương binh hạng 4/4 và là người có công với cách mạng được tặng thưởng kỷ niệm chương, gia đình bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình;

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đủ điều kiện để áp dụng các khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đồng thời không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, như ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát để đưa ra hình phạt tiền dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này, còn có đối tượng bị cáo khai đã thuê bị cáo vận chuyển pháo nhưng bị cáo không rõ tên, địa chỉ ở đâu, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh đã tiến hành rà soát, tìm kiếm, xác minh người có đặc điểm như lời khai của bị cáo nhưng chưa xác minh được đối tượng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[4]. Về xử lý tài liệu, đồ vật, vật chứng:

Đối với số pháo hoa nổ còn lại sau giám định là đồ vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 bao lác màu trắng, 01 sợi dây cao su màu đen, 01 tấm bạt, một mặt màu xanh nước biển, một mặt màu cam, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 74H1 - 304.12, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SH MODE, Màu sơn: Trắng; Số máy: JK01E0238561; Số khung: RLHJK0114MZ023028, kèm theo 01 GCNĐK xe máy số: 74 003851, do Công an huyện Hướng Hóa, Quảng Trị cấp ngày 11/11/2021. Căn cứ vào biên bản thỏa thuận dân sự ngày 26/10/2021, giấy biên nhận ngày

26/10/2021, thể hiện bà Nguyễn Thị T, chị Trần Thị N là người đại diện phía bị hại (chồng bà T bị thương vong) nhận tiền bồi thường trong vụ án giao thông, ngày 18/12/2023 của Cửa hàng xe máy Honda T 2 tại 36 L, Phường A, thị xã Q, tỉnh Q, xác nhận: Bà T là người thanh toán tiền mua xe mô tô BKS: 74H1 - 304.12, đối chiếu với lời khai của bà T, chị N là phù hợp nên có căn cứ xác định nguồn gốc số tiền mua xe là của bà T nên tài sản này thuộc sở hữu của bà T nhưng do bà T sức khỏe yếu, không sử dụng được nên nhờ chị N đứng tên hộ để chị N chở bà T đi lại khi cần thiết, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà T không biết, không hưởng lợi gì, nay bà T có nguyện vọng nhận lại nên cần trả lại cho bà T.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về biện pháp ngăn chặn:

Bị cáo bị xử phạt hình phạt tiền nên không cần thiết phải tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn. Vì vậy, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S, phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”;

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình S: 30.000.000 (ba mươi triệu đồng).

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 09 (chín) hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu C0834 và hoa văn nhiều màu sắc còn lại sau giám định bỏ trong một thùng giấy, ký hiệu P, được niêm phong kín, trên thùng có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (vật chứng trên hiện đang có tại Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị).

- 01 (một) bao lác màu trắng, bên ngoài có chữ CRYSTAL WHITE SUGAR, có kích thước 56 cm x 87cm; 01 (một) sợi dây cao su màu đen có kích thước 1,48m x 0,027m; 01 (một) tấm bạt, một mặt màu xanh nước biển, một mặt màu cam, có kích thước 2,25 m x 2,16 m; (Các vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 01 năm 2024).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T:

01 (một) xe mô tô BKS: 74H1 - 304.12, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SH MODE, màu sơn: Trắng, số máy: JK01E0238561, số khung: RLHJK0114MZ023028, (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong), kèm theo 01 GCNĐK xe máy số: 74 003851, do Công an huyện Hướng Hóa, Quảng Trị cấp ngày 11/11/2021;

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 01 năm 2024).

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Đình S phải chịu: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; vắng mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Minh

